

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**
Số: 93/2025/QĐST-VHNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Đồng Nai, ngày 12 tháng 09 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
“V/v: Yêu cầu xác định mẹ cho con”

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đào Duy Mạnh.

Thư ký phiên họp: Bà Đinh Thị Hà - Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên họp:
Ông Đỗ Đức Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 09 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai, Tòa án mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 174/2025/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 08 năm 2025, về việc: “Yêu cầu xác định mẹ cho con” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 62/2025/QĐ - MPH ngày 29 tháng 08 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1949. CCCD số: 0661.4900.3493 do Cục C về TTXH cấp. Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh Đồng Nai (Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cũ).

- **Người làm chứng:** Chị Nguyễn Ngọc Anh T, sinh năm 2001. CCCD số: 0753.0101.5313 do Cục C về TTXH cấp. Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã H, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Nguyễn Thị B, chị Nguyễn Ngọc Anh T có mặt)

NỘI DUNG VỤ VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 01 tháng 06 năm 2025, quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, người yêu cầu trình bày ý kiến:

Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn H là vợ chồng (ông H đã chết vào ngày 25/05/2016 theo Trích lục khai tử do UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 27/05/2016).

Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn H có người con chung là chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1976; CCCD số: 0751.7600.6188 do Cục C về TTXH cấp ngày 31/08/2021 (CMND cũ số: 271.120.691).

Chị Nguyễn Thị Kim Y chết vào ngày 23/08/2024 theo Trích lục khai tử số 48/TLKT do UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 26/08/2024 nhưng không để lại di chúc.

Chồng chị Nguyễn Thị Kim Y là anh Nguyễn Xuân S, sinh năm 1974 cũng đã chết vào ngày 15/12/2013 theo Giấy chứng tử số 48/CT, quyền số 01/2013 do UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 30/12/2013.

Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị Nguyễn Thị Kim Y gồm có: Bà Nguyễn Thị B, chị Nguyễn Ngọc A, chị Nguyễn Ngọc Anh T, chị Nguyễn Ngọc Quỳnh G, chị Nguyễn Ngọc Bảo H1.

Ngoài những người có tên nêu trên, bà Nguyễn Thị Kim Y không có con riêng, con nuôi và cũng không có cha nuôi, mẹ nuôi.

Khi lập giấy tờ phân chia di sản thừa kế của chị Y thì phát hiện thông tin người mẹ ghi trong giấy khai sinh của chị Y là bà Nguyễn Thị B lại có năm sinh là năm 1942 nhưng thực tế và căn cước công dân của bà B thì có thông tin năm sinh là 1949 nên các văn phòng công chứng yêu cầu phải cải chính hộ tịch về năm sinh của bà B trên giấy khai sinh của chị Y. Tuy nhiên, cán bộ tư pháp từ chối cải chính với lý do không cải chính hộ tịch cho người đã chết.

Do đó bà B yêu cầu Tòa án giải quyết: Xác định bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1949, CCCD số: 0661.4900. 3493 (CMND số 272.240.786) là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1976; CCCD số: 0751.7600. 6188 (CMND số: 271.120.691).

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về trình tự, thủ tục tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự, không có kiến nghị vi phạm gì.

Về nội dung giải quyết việc dân sự: Yêu cầu xác định bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1949 là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1976 là có căn cứ chấp nhận.

Về lệ phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bà Nguyễn Thị B thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị B, cư trú tại ấp A, xã H, tỉnh Đồng Nai yêu cầu Tòa án xác định bà là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Kim Y. Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b

khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì bà B có quyền yêu cầu và yêu cầu của bà thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai.

[2] Về yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ngày 26/09/2016, UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Nay là UBND xã H, tỉnh Đồng Nai) đã cấp Trích lục khai sinh (bản sao) số 214/TLKS-BS thể hiện thông tin như sau:

Họ, chữ đệm, tên người mẹ: Nguyễn Thị B, năm sinh 1942; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Họ, chữ đệm, tên người cha: Nguyễn Văn H, năm sinh 1922; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Đăng ký khai sinh tại: UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai số 2111, quyền số 01 năm 1976.

Ngày 20/08/2025, UBND xã H, tỉnh Đồng Nai có văn bản số 385/UBND-VP có nội dung như sau:

Qua kiểm tra dữ liệu hộ tịch điện tử và toàn bộ Sổ bộ đăng ký khai sinh lưu tại UBND xã, không tìm thấy thông tin đăng ký khai sinh của bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1976, CCCD số 0751.7600.6188. Lý do: sổ đăng ký khai sinh năm 1978 của xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (nay là xã H, tỉnh Đồng Nai) tại sổ đăng ký 2111, quyền 01/1978 bị mất trang.

Như vậy, UBND xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp bản Trích lục khai sinh (bản sao) số 214/TLKS-BS, ngày 26/09/2016 đối với chị Nguyễn Thị Kim Y là không đúng quy định của pháp luật. Vì thực tế, UBND xã T không có thông tin đăng ký khai sinh của chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1976, CCCD số 0751.7600.6188.

Căn cứ vào thông tin Tòa án thu thập tại Công an xã H về:

Thông tin cá nhân của chị Nguyễn Thị Kim Y như sau: Chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 10/12/1976; Dân tộc: Kinh; số định danh: 0751.7600.6188; số CMND: 271.120.691. Thông tin gia đình: Cha: Nguyễn Văn H; Quốc tịch: Việt Nam. Mẹ: Nguyễn Thị B, số CMND: 272.240.786. Quốc tịch: Việt Nam.

Thông tin cá nhân của bà Nguyễn Thị B như sau: Bà Nguyễn Thị B, sinh ngày 01/01/1949; Dân tộc: Kinh; số CMND: 272.240.786. Thông tin gia đình: Cha: Nguyễn Văn H2; Quốc tịch: Việt Nam. Mẹ: Nguyễn Thị X; Quốc tịch: Việt Nam. Chồng: Nguyễn Văn H; Quốc tịch: Việt Nam.

Theo thông tin chuyển quyền đối với thửa đất số 623, tờ bản đồ số 12, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ - Chi nhánh T1 cung cấp thể hiện: Nguồn gốc thửa đất này của bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1949; CMND số: 272.240.786 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận QSD đất số BY 385721 ngày 06/04/2015. Sau đó, bà Nguyễn Thị B tặng cho con là

ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1980 vào ngày 14/04/2015 (ông D là con đẻ của bà B và ông H), đến ngày 16/11/2023, ông Nguyễn Tiến D lại tặng cho chị Nguyễn Thị Kim Y (chị Y cũng là con đẻ của bà B và ông H). Chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1976 được cập nhật chủ quyền vào ngày 22/11/2023.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị B thực hiện việc truy xuất dữ liệu thông tin căn cước công dân có nội dung như sau: Số căn cước công dân: 0661.4900. 3493; số CMND số 272.240.786; Họ và tên: Nguyễn Thị B; Giới tính: Nữ; Ngày sinh: 01/01/1949; Nơi thường trú: Xóm H, khu C, ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Cháu Nguyễn Ngọc Anh T trình bày: Cháu T là con đẻ của ông Nguyễn Xuân S, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1976. Cháu T xác nhận bà Nguyễn Thị B người đang dự phiên họp cùng cháu là bà ngoại của cháu, là mẹ đẻ của bà Nguyễn Thị Kim Y.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1949, CCCD số: 0661.4900. 3493 (CMND số 272.240.786) là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1976; CCCD số: 0751.7600. 6188 (CMND số: 271.120.691).

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị B thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[4] Xét về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tại phiên họp là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị B về việc “Xác định mẹ cho con”.

Xác định bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1949, CCCD số: 0661.4900. 3493 (CMND số 272.240.786) là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1976; CCCD số: 0751.7600.6188 (CMND số: 271.120.691).

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị B thuộc trường hợp người cao tuổi và có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Bà Nguyễn Thị B được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10

ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 3 - Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Hưng Thịnh, tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu Hs, CQ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đào Duy Mạnh